

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh
trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Thời gian qua, tỉnh đã có sự quan tâm chỉ đạo, định hướng công tác quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh¹ là loại cây chủ lực trong cơ cấu cây trồng; quy hoạch vùng đủ điều kiện bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh với diện tích 15.567 ha²; trong đó, khu vực bảo tồn tập trung ở các xã: Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang, Trà Don, Trà Tập, Trà Don và Trà Leng của huyện Nam Trà My; thực tế đã trồng Sâm khoảng 1.234 ha (chiếm khoảng 7,9% diện tích quy hoạch). Đã có 07 tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm Sâm củ, với số lượng 65.205 cây. Hiện có hơn 10 doanh nghiệp thu mua và chế biến Sâm Ngọc Linh với các sản phẩm chủ yếu như Trà túi lọc Sâm Ngọc Linh, nước uống Sâm Ngọc Linh, mật ong Sâm Ngọc Linh, rượu Diệp linh Sâm, dung dịch uống Sâm Ngọc Linh, viên ngâm Sâm Ngọc Linh... với lượng nguyên liệu tiêu thụ khoảng 50 - 60kg/năm.

Tuy nhiên, việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh còn manh mún, chưa phát triển thành hàng hóa tương xứng với tiềm năng; chưa hình thành được các vùng sản xuất được liệu tập trung theo tiêu chuẩn GACP-WHO³, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dược liệu để tham gia thị trường xuất khẩu. Số lượng doanh nghiệp, cơ sở tham gia chế biến các sản phẩm từ cây Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh còn rất ít. Việc khai thác, chế biến Sâm Ngọc Linh chủ yếu mang tính thủ công, chưa có chế biến sâu và chưa đa dạng về sản phẩm, chủng loại, mẫu mã hàng hóa; tiếp thị sản phẩm còn mang tính truyền thống, chưa tiếp cận sâu, rộng thị trường quốc tế.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân chủ yếu do: Nguồn lực tài chính và nhân lực để phát triển cây Sâm Ngọc Linh còn hạn chế. Hành lang pháp lý, cơ chế chính sách nhằm khuyến khích bảo tồn và phát triển cây Sâm Ngọc Linh còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa mang tính tổng thể; chưa hấp dẫn thu hút đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển cây Sâm Ngọc Linh và sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh. Cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh còn lúng túng, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh.

¹ Sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv) là loại Sâm quý thuộc họ Nhân Sâm (*Araliaceae*), còn gọi là Sâm Việt Nam, Sâm Khu 5 (K5), củ Ngải rơm, hay cây Thuốc giầu.

² Khu vực có độ cao từ 1.200 - 2.000m là 13.329 ha, trên 2.000m là 2.238 ha.

³ “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO)”.

Để sớm đưa cây Sâm Ngọc Linh thành cây trồng mũi nhọn, dẫn dắt nhiều ngành kinh tế khác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi của tỉnh và vươn tầm thế giới; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Tập trung quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh là cây chủ lực trên cơ sở phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc nuôi trồng, phát triển Sâm Ngọc Linh trong môi trường rừng phải thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với các quy hoạch liên quan, đi đôi với bảo tồn tại chỗ nguồn gen Sâm Ngọc Linh⁴; sử dụng bền vững hệ sinh thái rừng, nghiêm cấm các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng, suy giảm chức năng của khu rừng, tác động tiêu cực đến môi trường thiên nhiên.

- Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp, đồng bộ, hiệu quả; tăng cường xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa nguồn lực và sử dụng hiệu quả để tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh thành thương hiệu quốc gia, sản phẩm chủ lực trong lĩnh vực y dược, chăm sóc sức khỏe; đa dạng hóa sản phẩm, từng bước đưa Sâm Ngọc Linh thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, gắn với bảo hộ thương hiệu Sâm Việt Nam.

- Phát triển đồng bộ từ vùng nguyên liệu đến chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phát huy lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương theo hướng công nghiệp hiện đại, hiệu quả, liên kết theo chuỗi sản xuất, chế biến sâu và đa dạng sản phẩm, gắn tiêu thụ sản phẩm ở thị trường trong nước, khu vực và thế giới.

- Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả việc quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh, trong đó chủ yếu là nguồn xã hội hóa; đồng thời kết hợp nguồn ngân sách nhà nước thông qua lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, chương trình đầu tư công... và các đề án, dự án cụ thể theo từng giai đoạn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn, xây dựng và phát triển Sâm Ngọc Linh trở thành ngành hàng hóa có giá trị kinh tế cao, là sản phẩm chủ lực của tỉnh, mang thương hiệu sản phẩm quốc gia,

⁴ Tập trung quản lý bảo tồn 02 khu vực khoanh nuôi, trồng bảo tồn chủ động nguồn giống gốc Sâm Ngọc Linh ở Trại dược Liệu Trà Linh (thuộc Trung tâm phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu tỉnh) và Trại Sâm Tắc - Ngo (thuộc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp Nam Trà My) để bảo tồn nguồn gen và chủ động cung cấp vật liệu nhân giống.

góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển đời sống kinh tế - xã hội cho người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; gắn việc bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, phát huy bản sắc văn hóa địa phương, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Bước đầu hình thành công nghiệp dược liệu với Sâm Ngọc Linh là sản phẩm chủ lực trên địa bàn tỉnh nói riêng và khu vực miền Trung nói chung.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Phát triển vùng sản xuất và cung ứng nguyên liệu Sâm Ngọc Linh ở huyện Nam Trà My và các vùng di thực khác trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 8.400 ha để cung cấp nguồn nguyên liệu cho Trung tâm công nghiệp dược liệu và phục vụ cho chế biến, tiêu thụ trong và ngoài tỉnh. Tổng sản lượng Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 100 tấn Sâm củ từ 05 năm tuổi trở lên/năm (diện tích khai thác khoảng 300 - 350 ha/năm). Xây dựng các khu bảo tồn nguyên vị (in-situ) và vườn sưu tập (ex-situ) nguồn gen cây Sâm Ngọc Linh tại các vùng sinh thái điển hình này.

- Nâng cấp 02 khu vực bảo tồn nguồn giống gốc Sâm Ngọc Linh tại Trại Dược liệu Trà Linh⁵ và Trại Sâm Tắc-Ngo⁶ có quy mô sản xuất đạt từ 300.000 - 500.000 cây giống/năm để sản xuất, cung ứng nguồn cây giống đảm bảo về số lượng và đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Hình thành từ 30 - 50 vườn Sâm Ngọc Linh có quy mô lớn cho hộ gia đình và doanh nghiệp; sản xuất từ 05 - 10 triệu cây giống Sâm Ngọc Linh 01 năm tuổi/năm⁷, kể cả nguồn cây giống do 02 đơn vị bảo tồn sản xuất.

- Tổ chức sản xuất hướng theo tiêu chuẩn của GACP-WHO (khoảng 15 - 30% diện tích sản xuất được chứng nhận GACP-WHO). Xây dựng, phát triển sản xuất Sâm Ngọc Linh đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc của các nước xuất khẩu; đăng ký xác lập quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể từ Sâm Ngọc Linh tại các nước dự kiến xuất khẩu và từng bước đưa sản phẩm Sâm Ngọc Linh trở thành ngành hàng mang thương hiệu quốc tế.

b) Đến năm 2035

- Duy trì, phát triển diện tích trồng Sâm Ngọc Linh đạt 10.000 ha, tạo vùng nguyên liệu ổn định phục vụ công tác chế biến và cung cấp nguồn nguyên liệu cho Trung tâm công nghiệp dược liệu.

- Quảng Nam trở thành Trung tâm sản xuất, cung ứng cây giống Sâm Ngọc Linh; ổn định vùng nguyên liệu Sâm Ngọc Linh, tổ chức sản xuất hướng theo tiêu chuẩn GACP-WHO (khoảng 35 - 40% diện tích sản xuất được chứng nhận GACP-WHO).

⁵ Thuộc Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu.

⁶ Thuộc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Nam Trà My.

⁷ Kể cả cây giống do 02 đơn vị bảo tồn sản xuất.

Phát triển Sâm Ngọc Linh thành ngành hàng mang thương hiệu quốc tế, có giá trị xuất khẩu cao, tạo nguồn thu quan trọng cho địa phương, góp phần nâng cao đời sống người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung rà soát, triển khai thực hiện tốt quy hoạch, đề án, dự án và hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh

Rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách hiện hành về quản lý, bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh; nghiên cứu tổ chức triển khai, lồng ghép thực hiện với các cơ chế, chính sách đã ban hành⁸. Đồng thời; kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách để đa dạng hóa nguồn vốn, hình thức huy động vốn, hình thức đầu tư nhằm ưu tiên hỗ trợ phát triển giống Sâm Ngọc Linh có chất lượng cao (hỗ trợ phát triển nguồn giống, cơ sở sản xuất giống); đầu tư phát triển bền vững Sâm Ngọc Linh theo quy mô diện tích và định hướng vùng trồng trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng năng lực đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội, tính đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo các quy định liên quan; hỗ trợ liên kết phát triển vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu; đầu tư hạ tầng thiết yếu, hạ tầng khung, phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng tại vùng Sâm Ngọc Linh.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về công tác quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 611/QĐ-TTg, ngày 01/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đa dạng sinh học, đất đai, xây dựng và pháp luật liên quan trong quá trình bảo tồn, trồng, chăm sóc, khai thác và xây dựng các công trình hạ tầng vùng Sâm, không làm suy thoái tài nguyên rừng, suy giảm chức năng rừng, không để bị lợi dụng, vi phạm các quy định về bảo vệ và phát triển rừng. Thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện gắn với chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ, chất lượng, việc thực hiện các cam kết liên quan của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được cho thuê dịch vụ môi trường rừng để trồng Sâm; kịp thời điều chỉnh diện tích được cho thuê hoặc thu hồi, chấm dứt dự án, kiên quyết nói không với tình trạng “giữ chỗ” hoặc các tác động xấu đến môi trường.

⁸ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chương trình nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình khoa học công nghệ phát triển sản phẩm quốc gia... và các cơ chế, chính sách liên quan được tỉnh ban hành.

- Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh nhằm đảm bảo nguồn lực để tạo nguồn cây giống chất lượng và kiểm soát chất lượng Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh. Chú trọng quản lý chặt chẽ xuất xứ giống Sâm, đảm bảo chất lượng Sâm, xử lý nghiêm các trường hợp du nhập, đưa cây giống Sâm giả (hình thái giống Sâm Ngọc Linh) vào sản xuất tại các khu vực trồng Sâm Ngọc Linh.

- Tăng cường quản lý việc trồng sâm của các hộ gia đình theo hướng hình thành các Tổ hợp tác hoặc Hợp tác xã để quản lý tập thể, hạn chế tình trạng tự phát, mất khả năng kiểm soát.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phát triển vùng nguyên liệu và chế biến Sâm Ngọc Linh tập trung. Đẩy mạnh nghiên cứu di thực trồng Sâm Ngọc Linh đến các vùng có điều kiện thuận lợi trên địa bàn tỉnh để mở rộng vùng nguyên liệu. Quản lý mã số vùng trồng/mã số cơ sở trồng được cấp theo quy định; kiểm tra, đánh giá cấp chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho các tổ chức, cá nhân trồng Sâm Ngọc Linh, tạo ra sản phẩm Sâm Ngọc Linh đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất lượng Sâm Ngọc Linh; xác định trách nhiệm, nghĩa vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của các chủ rừng; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, hạn chế phát sinh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và chủ rừng phải chịu trách nhiệm chính đối với vi phạm thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm pháp luật.

3. Xây dựng phát triển thương hiệu, thị trường, xúc tiến thương mại và đầu tư hạ tầng vùng Sâm

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở chế biến theo hướng hiện đại; phát triển, đa dạng hóa sản phẩm theo chuỗi giá trị, chế biến sâu gắn với thị trường tiêu thụ. Thu hút từ 100 - 150 tổ chức đầu tư, phát triển sản xuất Sâm Ngọc Linh giống; trồng phát triển vùng nguyên liệu và xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh, trong đó có 50% cơ sở sản xuất sản phẩm chất lượng theo tiêu chuẩn GMP-WHO⁹.

- Xây dựng ít nhất 01 bộ quy trình hướng dẫn về sản xuất cây giống; quy trình về kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật, thu hoạch, sơ chế và bảo quản cây Sâm Ngọc Linh theo tiêu chuẩn của GACP-WHO phù hợp với địa phương trên cơ sở Bộ Tiêu chuẩn quốc gia. Cấp chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm Sâm củ; thẩm định, cấp mã số vùng trồng/mã số cơ sở trồng; lập hồ sơ quản lý cấp mã số vùng trồng/mã số cơ sở trồng đối với diện tích trồng Sâm Ngọc Linh đủ điều kiện để quản lý, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm theo quy định.

⁹ Hệ thống các tiêu chí để đảm bảo các sản phẩm được sản xuất và kiểm soát một cách nhất quán theo các tiêu chuẩn chất lượng được Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đề ra.

- Xây dựng, đăng ký nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm Sâm Ngọc Linh, đáp ứng các quy định của pháp luật về xuất khẩu; tổ chức xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh trên thị trường trong và ngoài nước, từng bước hướng đến xuất khẩu, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế; kết nối dữ liệu với hệ thống bán hàng trực tuyến của các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân trồng, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư xây dựng Làng du lịch cộng đồng; phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; tổ chức các Hội chợ, Lễ hội Sâm Ngọc Linh... nhằm tuyên truyền, quảng bá hình ảnh cây Sâm Ngọc Linh đến với người dân trong và ngoài nước. Xây dựng được Bảo tàng Sâm Việt Nam tại xã Trà Linh nhằm giúp du khách tham quan, tìm hiểu về Sâm Ngọc Linh. Đề nghị Trung ương chọn “Ngày dùng Sâm Việt Nam” để tôn vinh giá trị Sâm Ngọc Linh. Tổ chức các hội thi sáng tác nghệ thuật (sáng tác ca khúc, tác phẩm văn học, xây dựng phóng sự, tranh ảnh nghệ thuật...) để tuyên truyền, giới thiệu sâu rộng hình ảnh cây Sâm Ngọc Linh đến người dân trong và ngoài nước.

- Ban hành Quy chế, hệ thống phần mềm quản lý hoạt động trồng, sản xuất, kinh doanh Sâm Ngọc Linh để đảm bảo an ninh và thương hiệu Sâm. Phát hành Bộ nhận diện (logo) Sâm Ngọc Linh chính hiệu để tuyên truyền rộng rãi cho toàn dân.

- Thu hút ít nhất 05 doanh nghiệp đầu tư phát triển loại hình du lịch Sâm gắn với du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng tại vùng Sâm Ngọc Linh. Tạo được các tuyến du lịch kết nối các địa phương từ vùng thành phố, đồng bằng đến vùng trồng, chế biến Sâm Ngọc Linh nhằm phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh vùng trồng Sâm. Tổ chức các chương trình du lịch kết nối với vùng trồng, chế biến Sâm Ngọc Linh và phát triển di sản văn hóa phi vật thể quốc gia về Sâm Ngọc Linh.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông, điện và thông tin liên lạc tại vùng trồng Sâm Ngọc Linh tập trung và ở các cơ sở chế biến, phục vụ cho công tác sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch cộng đồng.

4. Chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về phát triển và quảng bá thương hiệu Sâm Ngọc Linh

- Tăng cường hợp tác, phối hợp với các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu, các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế để tranh thủ nguồn lực tài chính, đội ngũ chuyên gia, sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật, công nghệ tập trung các mục tiêu: Phát triển bền vững vùng trồng Sâm, bảo vệ môi trường rừng, cải thiện sinh kế cho người dân, phát huy bản sắc văn hóa địa phương.

- Tăng cường hợp tác với các nước trồng và chế biến các sản phẩm từ Sâm như: Hàn Quốc, Hoa Kỳ,... trong việc nghiên cứu, trao đổi về kỹ thuật sản xuất cũng như công nghệ bảo quản, chế biến Sâm Ngọc Linh trở thành sản phẩm hàng hóa. Đồng thời, hợp tác phát triển, quảng bá xây dựng thương hiệu quốc gia “Sâm Việt Nam”, phát triển thương hiệu và quảng bá ra thị trường quốc tế. Mở Trung tâm giao dịch Sâm Ngọc Linh tại Hàn Quốc.

- Hợp tác với các địa phương có phát triển Sâm trên thế giới cùng nhau phát triển Sâm và dược liệu. Nghiên cứu, tổ chức giới thiệu và giới thiệu được “Văn hóa Sâm” phù hợp, hiệu quả tại một số địa phương trong và ngoài nước. Đồng thời, sớm đưa các sản phẩm Sâm Ngọc Linh trưng bày tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc... để quảng bá, giới thiệu với du khách quốc tế.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh

Tiếp tục hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất cây giống; quy trình trồng, chăm sóc bảo vệ thực vật, phòng chống dịch hại, thu hoạch, sơ chế, bảo quản Sâm Ngọc Linh phù hợp với thực tiễn sản xuất tại địa phương; tổ chức triển khai rộng rãi cho doanh nghiệp, người dân để áp dụng vào sản xuất hướng theo tiêu chuẩn GACP-WHO. Sớm hoàn thành việc đánh giá khoa học các mô hình trồng di thực Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh để xác định vùng trồng di thực.

Nghiên cứu, đầu tư các cơ sở sản xuất cây giống quy mô hiện đại, đảm bảo được số lượng, đạt chất lượng cao, cung ứng cho phát triển sản xuất vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý sản xuất, chế biến, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Tập trung xây dựng mô hình trình diễn theo hướng chuỗi giá trị giúp người dân có điều kiện tham quan học tập, có thêm những thông tin, kinh nghiệm và áp dụng hiệu quả vào sản xuất. Tổ chức ít nhất 02 Hội thảo khoa học, 02 Hội thảo thương mại tầm quốc gia, quốc tế về Sâm Ngọc Linh.

6. Hình thành công nghiệp dược liệu, công nghiệp Sâm

Tập trung và huy động mọi nguồn lực để triển khai hiệu quả Đề án phát triển và hình thành Trung tâm công nghiệp dược liệu tại Quảng Nam với Sâm Ngọc Linh là cây chủ lực (khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt). Từng bước hình thành công nghiệp dược liệu, công nghiệp Sâm tại Quảng Nam nói riêng và toàn quốc nói chung.

7. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của cây Sâm Ngọc Linh trong việc nâng cao đời sống người đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, chủ rừng, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và các tầng lớp nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để triển khai

thực hiện; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án để triển khai thực hiện; đồng thời, tăng cường chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hằng năm về công tác quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh - truyền hình thường xuyên thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết, các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác quản lý, bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Huyện ủy Nam Trà My chỉ đạo UBND huyện triển khai việc định hướng quy hoạch phát triển sản xuất, xây dựng các cơ sở chế biến các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh và nghiên cứu di thực ở các vùng có điều kiện phù hợp.

5. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan, ban đảng ở Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lương Nguyễn Minh Triết